|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM****BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**\* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Đồng Nai, ngày tháng năm 2020* |

**NỘI DUNG**

**Câu trả lời, trao đổi của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và của các sở, ban, ngành liên quan đối với các câu hỏi, kiến nghị của hội viên, nông dân tại buổi đối thoại của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy với nông dân năm 2019**

Thực hiện Kế hoạch số 317-KH/TU ngày 17/12/2019 của Thường trực Tỉnh ủy về việc tổ chức đối thoại giữa Bí thư Tỉnh ủy với nông dân năm 2019, chiều ngày 26/12/2019, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội nghị đối thoại giữa đồng chí Nguyễn Phú Cường - Ủy viên BCH Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai với 100 hội viên, nông dân, đại diện cho 139.176 hội viên, nông dân trong tỉnh. Tại hội nghị đã có 12 lượt ý kiến trao đổi với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, nội dung tập trung chủ yếu vào các chính sách hỗ trợ nông dân.

Trên cơ sở đánh giá tình hình và những thuận lợi, khó khăn; nhiều ý kiến của hội viên, nông dân tại buổi đối thoại đã được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan tiếp thu, trao đổi thẳng thắn, cởi mở, giải đáp từng vấn đề cũng như giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, kiến nghị của hội viên, nông dân.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xin đăng tải nội dung câu trả lời, trao đổi của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và của các sở, ban, ngành liên quan đối với các câu hỏi, kiến nghị của hội viên, nông dân tại buổi đối thoại của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy với nông dân để hội viên, nông dân trên địa bàn tỉnh theo dõi.

**Câu hỏi 1:** **Nông dân Lâm Phi Hùng – xã Bình Lộc - TP Long Khánh:**

Hiện nay khu vực nông thôn đã hình thành và đang phát triển loại hình du lịch sinh thái vườn, tuy nhiên các mô hình du lịch sinh thái vườn chủ yếu do các hộ nông dân tự phát đầu tư phát triển.

Để hoạt động du lịch này được phát triển bền vững, tỉnh có chính sách hỗ trợ, quản lý như thế nào để quản lý và khuyến khích người dân làm nông nghiệp du lịch phát triển một cách bền vững, có hiệu quả?

**Trả lời:**

1. Về chính sách hỗ trợ cho nông dân tham gia hoạt động phát triển du lịch sinh thái vườn:

Nhằm hỗ trợ cho hoạt động phát triển du lịch sinh thái vườn, trong thời gian qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với UBND thành phố Long Khánh tổ chức các lớp trang bị kiến thức về du lịch, kỹ năng phục vụ, kỹ năng đón tiếp khách cho các hộ dân tham gia hoạt động du lịch sinh thái vườn, để nâng cao nhận thức về du lịch và nâng cao chất lượng phục vụ, đồng thời phối hợp Sở Công Thương tổ chức hội nghị kết nối các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu nói chung và sản phẩm trái cây nói riêng đến một số khu, điểm du lịch trên địa bàn. Bên cạnh đó, hỗ trợ một số nhà vườn tham gia giới thiệu sản phẩm đến các doanh nghiệp và du khách trong và ngoài tỉnh thông qua các hoạt động triển lãm về du lịch (Ngày hội du lịch Đồng Nai, Ngày hội du lịch TPHCM, Hội chợ triển lãm quốc tế về du lịch TPHCM, Hà Nội, Cần Thơ...) để kết nối tạo đầu ra cho sản phẩm.

2. Về quản lý và hỗ trợ như thế nào để khuyến khích người dân tham gia phát triển du lịch sinh thái vườn bền vững:

Để phát triển du lịch hoạt động du lịch sinh thái vườn theo định hướng phát triển của nhà nước và hướng đến phát triển bền vững, cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chính quyền địa phương:

+ Tổ chức rà soát, định hướng khu vực phát triển hoạt động du lịch sinh thái vườn làm cơ sở cập nhật vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất của địa phương làm cơ sở quản lý và tạo điều kiện cho hoạt động du lịch này phát triển.

+ Đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là tuyến đường liên xã (phường), liên ấp (khu phố) đến các điểm tham quan được thuận lợi; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho du khách, môi trường du lịch, đồng thời bồi dưỡng, kiến thức kỹ năng phục vụ khách du lịch cho các hộ dân tham gia cung cấp dịch vụ du lịch; hỗ trợ xúc tiến điểm đến.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường, ứng xử văn minh đối với khách du lịch.

+ Kiểm tra, kiểm soát hoạt động buôn bán hàng rong, ngăn chặn các hành vi cò mồi, tranh giành khách, giữ xe thu giá quá quy định, lấn chiếm lòng lề đường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch ở địa phương (nếu có).

- Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp UBND thành phố Long Khánh mời các chuyên gia am hiểu du lịch địa phương để tư vấn xây dựng sản phẩm du lịch, kỹ năng đón tiếp khách, đào tạo kỹ thuật chế biến món ăn, kỹ năng phục vụ... cho các hộ dân, đồng thời tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về loại hình du lịch sinh thái vườn đến du khách và các doanh nghiệp du lịch.

- Đối với các hộ dân tham gia hoạt động du lịch: Đảm bảo chất lượng phục vụ cho du khách, thái độ thân thiện, chân thành, hiếu khách, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường tại điểm đến.

**Câu hỏi 2: Nông dân Lê Văn Quyết – thị trấn Long Thành - H. Long Thành**

Một số dự án quy hoạch trên đất nông nghiệp nhiều năm nhưng chưa triển khai thực hiện, gây khó khăn cho nông dân (nông dân không thể chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, không dám đầu tư dài hạn trên đất, đất không thể chuyển nhượng và giá trị bị giảm sút nghiêm trọng, có nơi để hoang hóa, lãng phí tài nguyên).

Kính đề nghị tỉnh có phương án giải quyết vấn đề này như thế nào để nông dân an tâm sản xuất?

**Trả lời:** Nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Về nội dung rà soát các dự án chậm triển khai: Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về việc rà soát, tham mưu UBND tỉnh thu hồi các dự án chậm triển khai, gây bức xúc trong nhân dân, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp các Sở ngành và UBND các địa phương tham mưu UBND tỉnh có văn bản thông báo hết hiệu lực văn bản thỏa thuận địa điểm đối với 258 dự án và thu hồi 32 dự án được cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư theo Luật Đầu tư. Theo phản ảnh của nông dân huyện Long Thành, một số dự án chậm triển khai như: dự án xây dựng khu tái định cư (47ha), dự án Amata Khu công nghệ cao (410ha), dự án Riverside Long Thành (32ha), cụ thể như sau:

(1) Liên quan đến dự án xây dựng khu tái định cư (47ha), dự án Amata Khu công nghệ cao (410ha):

- Dự án Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành (410ha): dự án do Công ty CP Đô thị Amata Long Thành làm chủ đầu tư và đã được Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Theo báo cáo của nhà đầu tư, hiện nay dự án đã được UBND huyện Long Thành xác nhận hoàn tất công tác bồi thường cho 247.6 ha (trên diện tích phải thực hiện công tác bồi thường là 352 ha). Tuy nhiên, việc thực hiện dự án còn vướng một số khó khăn sau:

+ Thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án chưa thực hiện được do văn bản cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Chính phủ số 2299/TTg-KTN ngày 07/12/2011 đến nay đã hết hạn.

+ Đầu tư tuyến đường và hạ tầng kết nối chính vào dự án (29 ha) và tuyến đường dây 110 kV: có khoảng 92 trường hợp phải di dời, thu hồi đất cho trục giao thông và hạ tầng kết nối chính cho dự án, đến nay vẫn chưa có đơn giá mới để có thể triển khai tiếp tục công tác bồi thường và chưa xác định quỹ đất để bố trí tái định cư.

- Dự án xây dựng khu tái định cư (47ha): tổng mức đầu tư cho dự án dự kiến điều chỉnh từ 688 tỷ tăng lên hơn 1.400 tỷ đồng.

(2) Dự án Khu dân cư theo quy hoạch với diện tích khoảng 40,77 ha tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành: được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư số 1164/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 cho Công ty CP Long Thành Riverside thực hiện dự án.

+ Về thủ tục đất đai: Công ty CP Long Thành Riverside đã thực hiện thỏa thuận đền bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân, thực hiện thủ tục đăng ký biến động tên chủ sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 4,71 ha.

+ Về bồi thường, giải phóng mặt bằng: theo báo cáo của Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Long Thành, Công ty CP Long Thành Riverside đã chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ theo quyết định phê duyệt phương án bồi thường là 315.707.288.829 đồng, các hộ dân đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng. Như vậy, nhà đầu tư đã phối hợp Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Long Thành thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng cho các hộ dân trong dự án.

Qua xem xét tiến độ triển khai các dự án, nhà đầu tư đã tích cực triển khai và sắp xếp nguồn vốn để thực hiện, tuy nhiên, đa phần các dự án đều gặp khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chưa thực hiện được thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất. Do vậy, để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để dự án sớm đi vào hoạt động, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị UBND tỉnh giao UBND huyện Long Thành, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Long Thành xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo báo cáo của nhà đầu tư đối với công tác bồi thương giải phóng mặt bằng và giao Sở Tài nguyên và môi trường hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục báo cáo Thủ tướng chuyển mục đích sử dụng đất lúa theo quy định, sớm đưa dự án triển khai đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động.

Trong thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục chủ trì, phối hợp các sở ngành và UBND các địa phương tiếp tục rà soát tình hình triển khai các dự án để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, sớm đưa dự án vào hoạt động; đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án nhà đầu tư không triển khai thực hiện.

**Câu hỏi 3: Nông dân Trần Hữu Nam – xã Phước Khánh – H. Nhơn Trạch**

Người nông dân trong khu vực ngọt hóa Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch đến nay vẫn còn lao đao trong việc trồng trọt, trồng cây Mía không hiệu quả, giao thông vận chuyển nông sản vẫn còn nhiều khó khăn.

Đề nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ nông dân chuyển đổi cây trồng vật nuôi để khai thác hiệu quả công trình thủy lợi này.

**Trả lời:**

1. Về nguồn nước phục vụ sản xuất và mặt đường đê Ông Kèo phục vụ lưu thông hàng hóa:

Hệ thống thủy lợi Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch được xây dựng năm 1990, có chiều dài toàn tuyến là 30 km và 08 cống dưới để, do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý. Công trình có nhiệm vụ phục vụ ngăn mặn, xả phèn cho diện tích 5.338 ha; cấp nước phục vụ tưới cho diện tích 2.518 ha; kết hợp giao thông nội vùng.

Hàng năm, đơn vị quản lý công trình phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác ngăn mặn, xả phèn, cấp nước và nạo vét các tuyến kênh rạch thuộc Hệ thống thủy lợi Ông Kèo, để phục vụ sản xuất cho người dân tại 05 xã thuộc huyện Nhơn Trạch (xã Phú Hữu, Phú Đông, Vĩnh Thanh, Phước Khánh, Đại Phước). Toàn tuyến đê (khoảng 30km) đã có 23,7 km mặt đường để được thảm nhựa (đạt tỷ lệ 79%), còn lại 6,3 km thuộc địa phận xã Phú Hữu là đường đất, mặt rải sỏi đỏ, vào mùa mưa do lưu lượng xe đi lại nhiều trong đó có xe chở mía, vật liệu có tải trọng lớn đã làm cho kết cấu mặt đường bị phá hủy tạo thành lún vệt bánh xe, ổ gà, khi có mưa mặt đê xuất hiện nhiều vũng nước gây khó khăn đi lại, vận chuyển hàng hóa nông sản của người dân.

Nhằm phục vụ giao thông nội vùng và vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân ở khu vực, đồng thời tăng cường công tác quản lý, vận hành hệ thống để bao Ông Kèo, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương giao Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đầu tư Dự án Nâng cấp mặt đê Ông Kèo đoạn từ K0+000 đến K7+500 huyện Nhơn Trạch. Hiện nay chủ đầu tư dự án đang trình đề xuất chủ trương đầu tư để UBND tỉnh xem xét phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

2. Về hỗ trợ người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng để khai thác hiệu quả công trình thủy lợi:

Vùng ngọt hóa các xã khu vực Ông Kèo (gồm các xã Vĩnh Thanh, Phước Khánh, Phú Đông, Đại Phước, Phú Hữu) có diện tích đưa vào sản xuất nông nghiệp với trên 3.000 ha. Trong đó cây trồng chính là lúa và mía. Riêng cây mía diện tích gieo trồng hàng năm khoảng 1.400 ha.

Trong thời gian qua, giá cả thu mua cây mía ngày càng giảm, vùng nguyên liệu xa nhà máy nên việc tổ chức thu mua, vận chuyển gặp nhiều khó khăn, dẫn đến thu nhập của người trồng mía bị ảnh hưởng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là do vấn đề liên kết trong sản xuất chưa chặt chẽ, địa phương đang phát triển nhanh theo hướng đô thị hóa, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ngày càng khan hiếm, đất đai đa phần được quy hoạch các dự án phi nông nghiệp theo quy hoạch đô thị, biến đổi khí hậu ngày càng diễn ra phức tạp, như tình trạng xâm nhập mặn... dẫn đến sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Trước thực trạng nêu trên, tỉnh đã chỉ đạo Ngành nông nghiệp, Ngành khoa học công nghệ và địa phương tập trung nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp trên vùng trồng mía để làm cơ sở triển khai nhân rộng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế địa phương. Hiện nay Sở khoa học và công nghệ, Trung tâm nông nghiệp bền vững đang phối hợp với địa phương xây dựng mô hình trồng cây ăn trái trên đất mía với 2 loại cây được chọn là dừa xiêm và cây mãng cầu gai, bước đầu được đánh giá phù hợp với khu vực, cây trồng phát triển tốt. Mô hình trên thực hiện trong 3 năm, từ năm 2018 đến năm 2020. Sau khi mô hình đánh giá hiệu quả, sẽ tổ chức nhân rộng trong khu vực để từng bước giảm và chuyển cây mía sang cây trồng hiệu quả hơn.

Trong thời gian tới, yêu cầu huyện Nhơn Trạch phối hợp chặt chẽ với các Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành liên quan nghiên cứu, vận dụng các chính sách đã được ban hành như: khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, chính sách khuyến nông, vv... để hỗ trợ người dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm giúp cho người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Đồng thời, tiếp tục khảo nghiệm thêm các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản phù hợp với điều kiện về đất đai, nước tưới trong khu vực Ông Kèo để đa dạng hóa cây trồng vật nuôi, từng bước giảm và thay thế dần cây mía.

**Câu hỏi 4: Nông dân Trần Quang Hiệp – huyện Cẩm Mỹ**

Việc mua giống và sử dụng giống cây trồng hiện nay quá rủi ro do không có cơ sở nào đảm bảo uy tín trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị tỉnh có giải pháp cung ứng và quản lý như thế nào để nông dân tránh được rủi ro trong sản xuất nông nghiệp?

**Trả lời:**

Hiện nay, toàn tỉnh có 384 cơ sở sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, trong đó: Có 07 cơ sở sản xuất giống và cây giống (cụ thể: Công ty Donatechno và Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Nông Nghiệp Nguyên Lộc tại TP Long Khánh; Công ty TNHH MTV Ươm Mầm Việt tại Biên Hòa, Công ty TNHH Ca cao Trọng Đức và Công ty TNHH hạt giống CP Việt Nam tại Định Quán; Công ty TNHH Giống cây trồng Nông Hãng tại Long Thành) và 378 cơ sở kinh doanh giống, các cơ sở này chủ yếu kinh doanh nhỏ lẻ, hộ gia đình, nguồn cây giống chủ yếu đưa từ các tỉnh khác đến nên việc quản lý gặp nhiều khó khăn.

Theo phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về phòng trừ sâu bệnh cây trồng, chọn tạo giống cây trồng, phòng chống biến đổi khí hậu, chuyển giao khoa học kỹ thuật, thực hành sản xuất tốt GMP, tuyên truyền hướng dẫn cho các cửa hàng kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn toàn tỉnh về các chính sách, pháp luật liên quan đến giống cây trồng. Trong giai đoạn 2016 – 2019, đã tổ chức 599 lớp với trên 25 ngàn lượt nông dân tham dự. Các lớp tập huấn đã giúp người nông dân nắm bắt quy trình canh tác cây trồng, phòng trừ sâu bệnh cây trồng, chọn tạo giống cây trồng, nhằm bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ hệ thiên địch nhằm mục đích bảo vệ và khôi phục sự đa dạng sinh học trong tự nhiên.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng đối với 70 cơ sở (chiếm 18,8% tổng số cơ sở) trong năm 2019, đã phát hiện 05/70 cơ sở vi phạm, trong đó: 02 cơ sở không công bố tiêu chuẩn cơ sở giống cây trồng, 03 cơ sở không gắn nhãn lên giống cây trồng, 01 mẫu hạt giống/08 mẫu hạt giống có chất lượng không đạt. Số lượng cơ sở vi phạm giảm 14 vụ so với năm 2018 và giảm đều qua các năm, các trường hợp vi phạm đã được lực lượng chức năng xử lý theo quy định.

Nhìn chung, ý thức tuân thủ pháp luật của các cửa hàng đại lý kinh doanh giống cây trồng đã có những chuyển biến tích cực, hệ thống sản xuất kinh doanh giống cây trồng đã đáp ứng được phần nào nhu cầu của người dân. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn những khó khăn, tồn tại nhất định cần kịp thời khắc phục.

Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT cùng với sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường phối hợp quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng; thực hiện nghiêm túc chức năng quản lý nhà nước về chất lượng giống trồng theo phân cấp quản lý, quan tâm đến nguồn gốc giống đưa vào sản xuất. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp chặt chẽ địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giống cây trồng; tuyên truyền những giống cây trồng mới năng suất, chất lượng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống đảm bảo chất lượng để người dân biết và sử dụng; thông tin những tác hại của giống cây trồng kém chất lượng, giống giả, giống quá hạn sử dụng, giống không rõ nguồn gốc, giống chưa được phép sản xuất, kinh doanh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo cho người dân biết, phòng tránh. Hiện nay, hệ thống Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh, huyện đã được thành lập, do đó cần phát huy vai trò của tổ chức này trong công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, nghiên cứu, chuyển giao, cung ứng giống cây trồng có chất lượng cho bà con nông dân.

Khâu chọn giống là yếu tố quan trọng quyết định đến năng suất, chất lượng sản phẩm. Do đó, bà con nông dân cần một số lưu ý trong quá trình chọn giống như: chọn giống có khả năng thích nghi tốt với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, giống có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, giống có năng suất cao và ổn định. Đặc biệt khi chọn giống bà con tìm đến các cơ sở cung ứng giống cây có uy tín và chất lượng để lựa chọn cho yên tâm và hiệu quả.

**Câu hỏi 5: Nông dân Nguyễn Quốc Anh – xã Xuân Hưng – H. Xuân Lộc**

Tiêu chuẩn hàng hóa VietGAP đang là nhu cầu của thị trường, tuy nhiên hiện nay có rất ít nông sản, sản xuất hàng hóa đạt tiêu chuẩn này.

Tỉnh có giải pháp như thế nào để tổ chức cho nông dân sản xuất theo quy trình VietGAP, đồng thời nhân rộng các mô hình GAP đã có trước đây.

**Trả lời:**

1. Về công tác tổ chức cho nông dân sản xuất theo quy trình VietGAP: Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang triển khai nội dung hỗ trợ xây dựng và áp dụng thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP được UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 về việc ban hành “Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2016 - 2020”. Nội dung hỗ trợ này áp dụng đối với các tổ chức/doanh nghiệp xây dựng lần đầu cho hệ thống VietGAP. Do đó, khi các doanh nghiệp có nhu cầu tham gia hỗ trợ sẽ tiến hành đăng ký (có mẫu) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để được xem xét nhu cầu tham gia.

 2. Về việc mở rộng mô hình VietGAP đã có trước đây:

 - Sở Khoa học và Công nghệ đang xây dựng kế hoạch phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các Phòng Nông nghiệp địa phương tổ chức đào tạo tập trung về nhận thức cũng như hướng dẫn viết mô hình mở rộng cho các đơn vị đã áp dụng mô hình VietGAP trên địa bàn tỉnh.

 - Đồng thời, đề xuất giải pháp truy xuất nguồn gốc theo Quyết định 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ gắn kết với đơn vị có mô hình kiểu mẫu sản xuất theo VietGAP của các tổ chức/doanh nghiệp.

**Câu hỏi 6: Nông dân Phạm Thành Lập – xã Trung Hòa - huyện Trảng Bom**

Năm 2019, dịch tả lợn Châu phi gây thiệt hại rất lớn trong chăn nuôi. Hiện nay, nông dân muốn tái đàn hay muốn chuyển sang loại hình chăn nuôi khác, nhưng nông dân không biết phải phải tái đàn như thế nào cho đúng yêu cầu kỹ thuật và chuyển sang loại hình chăn nuôi gì là phù hợp.

Kính đề nghị Bí thư Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng hỗ trợ, hướng dẫn nông dân.

**Trả lời:**

a) Tình hình dịch tả lợn Châu Phi:

Trong thời gian qua, tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), tuy nhiên do chưa có vắc xin phòng bệnh và đường truyền lây phức tạp, gây khó khăn trong công tác phòng chống dịch. Ngày 17/4/2019 dịch đã xâm nhập vào tỉnh, tính đến ngày 31/12/2019, dịch bệnh đã xảy tại 5.359 hộ chăn nuôi, tổ chức tiêu hủy khoảng 450 ngàn con (chiếm khoảng 7,5% của cả nước), với trọng lượng tiêu hủy 23,93 ngàn tấn. Để hỗ trợ người dân ổn định phát triển sản xuất, tỉnh đã tập trung chỉ đạo địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí, tỷ lệ giải ngân đạt 99,3% (667,25/671,94 tỷ đồng). Hiện nay, còn 02 địa phương (huyện Thống Nhất; Trảng Bom) chưa hoàn thành công tác giải ngân kinh phí hỗ trợ năm 2019

b) Về Công tác hướng dẫn người dân tái đàn:

Để đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ trong công tác tổ chức thực hiện tái đàn, trên cơ sở các quy định, văn bản hướng dẫn của Trung ương, gắn với tình hình thực tế của địa phương, tỉnh chỉ đạo Ngành nông nghiệp ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện việc tái đàn (Văn bản số 4979/SNNCCCNTY, ngày 5/12/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT). Trong đó, cần đảm bảo một số điều kiện chính để tái đàn như: Ngoài khu dân cư; địa bàn đã công bố hết dịch hoặc thông báo hết dịch; đảm bảo quy trình chăn nuôi an toàn sinh học; trước khi tổ chức nuôi phải đăng ký với chính quyền địa phương. Đồng thời chỉ đạo các ngành, địa phương hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở chăn nuôi liên kết với doanh nghiệp để tái đàn, kiểm soát được dịch bệnh, phát triển chăn nuôi bền vững.

Ngoài tổ chức chặt chẽ việc tái đàn lợn, tỉnh đã chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích các cơ sở chăn nuôi tăng đàn đối với sản phẩm gia súc gia cầm (trâu, bò, gà, vịt) và nghiên cứu phát triển đối tượng vật nuôi khác phù hợp với điều kiện địa phương, trình độ sản xuất của người dân, gắn với nhu cầu thị trường.

**Câu hỏi 7: Nông dân Nguyễn Văn Hoa – xã Trị An - huyện Vĩnh Cửu**

Nông sản của nông dân sản xuất ra, quá trình tiêu thụ phải qua rất nhiều khâu trung gian, bị thương lái ép giá.

Tỉnh có giải pháp gì để nông dân được tiếp cận thị trường, hạn chế trung gian, không bị thương lái ép giá?

**Trả lời:**

1. Một số nguyên nhân khiến nông sản do nông dân sản xuất ra quá trình tiêu thụ phải qua rất nhiều khâu trung gian, bị thương lại ép giá:

- Tổ chức sản xuất nông nghiệp phổ biến là hộ cá thể, manh mún, quy mô nhỏ, chất lượng, số lượng, giá thành cao...khả năng cung ứng hàng hóa nông sản cho thị trường với số lượng nhiều, chất lượng ổn định còn hạn chế.

- Mối liên liên kết các doanh nghiệp, hợp tác xã, các CLB, nông dân...trong thời gian qua chưa nhiều, thiếu bền vững, cơ chế pháp lý ràng buộc chưa rõ ràng do đó doanh nghiệp chưa quan tâm thiết lập liên kết với nông dân... Do đó, có thể nói doanh nghiệp chế biến tiêu thụ còn thiếu vắng trong việc giúp nông dân tiêu thụ nông sản, trách nhiệm xã hội đối với lĩnh vực này còn hạn chế. Về phía các hợp tác xã, hộ nông dân năng lực hạn chế, nhưng lại thiếu tính liên kết, hợp tác trong sản xuất cũng như thiếu bền vững trong liên kết sản xuất theo hợp đồng...

- Thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định dẫn đến giá cả nông sản thường bấp bênh, một số nông sản giá cả xuống thấp hơn giá thành.

- Người sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp sản xuất theo tập quán, quy mô nhỏ lẻ không theo quy trình và sử dụng nhiều thuốc bảo vệ thực vật nên sản phẩm sản xuất ra thị trường và người tiêu dùng khó chấp nhận và không thể tiêu thụ được.

- Nông dân sản xuất không theo quy hoạch, định hướng của các cơ quan quản lý nhà nước làm phá vỡ quy hoạch nông nghiệp, khó kiểm soát dẫn đến cung vượt cầu.

- Về việc tiêu thụ sản phẩm theo hợp đồng: trên địa bàn tỉnh đã có quy định về ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhưng trên thực tế, nhiều nông dân và doanh nghiệp chưa thực hiện đúng hợp đồng nên việc thực hiện rất khó. Đối với nông dân đến mùa thu hoạch giá cao thì không bán cho đơn vị ký hợp đồng bao tiêu do giá đã ký thấp hơn giá thị trường và ngược lại. Đối với các trường hợp này chưa được quy định biện pháp chế tài nên vẫn còn diễn ra tình trạng trên.

Từ những nguyên nhân chủ quan và khách quan trên, vòng luẩn quẩn “được mùa - mất giá” và “mất giá – được mùa” trong sản xuất nông nghiệp vẫn tồn tại nhiều năm.

2. Một số giải pháp Sở Công Thương triển khai thực hiện để nông dân được tiếp cận thị trường, hạn chế trung gian, ép giá:

- Để giải quyết thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp trong thời gian tới, việc hình thành và phát triển chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo dự án cánh đồng lớn theo Nghị định 98/2018/NĐ-TTg ngày 05/7/2018 cần tiếp tục được triển khai thực hiện.

- Vận động các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tham gia vào việc hình thành chuỗi liên kết này. Các doanh nghiệp chế biến tiêu thụ quan tâm và xây dựng chuỗi liên kết cụ thể. Cần xác định chỉ có doanh nghiệp mới làm thay đổi thực trạng sản xuất, tiêu thụ nông sản hiện nay từ đó nâng cao đời sống nông dân, từng bước cải thiện bộ mặt nông thôn.

- UBND các huyện rà soát tổng hợp nhu cầu thực tế của địa phương để mời gọi doanh nghiệp đầu tư chuỗi liên kết, chỉ đạo các xã, các ngành của huyện tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp về đất đai, tổ chức lại sản xuất có quy mô, tập trung...theo quy hoạch gắn với chế biến, kho bảo quản, tiêu thụ...đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu của doanh nghiệp.

- Sở Công Thương tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm hỗ trợ tiêu thụ nông sản phẩm cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp...qua các chương trình XTTM, khuyến công địa phương, XTTM quốc gia hàng năm. Xây dựng chương trình xúc tiến thương mại sát với tình hình thực tế của người sản xuất và tổ chức kết nối tiêu thụ sản phẩm. Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất trong tỉnh tham gia các cuộc hội nghị kết nối cung cầu tại các thị trường tiềm năng nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường.

- Tổ chức kết nối cung cầu tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh vào chợ đầu mối Dầu Giây; kết nối giao thương giữa nhà vườn với tiểu thương tại chợ, giữa chợ đầu mối Dầu Giây với các chợ truyền thống, nhà hàng, bếp ăn tập thể, trường học; kết nối giao thương với các nhà xuất khẩu trong và ngoài nước nhằm tiêu thụ nông sản trong tỉnh. Mở rộng chợ đầu mối Dầu Giây ưu tiên tiêu thụ sản phẩm trong tỉnh, đồng thời tiêu thụ sản phẩm của các tỉnh lân cận.

- Tổ chức thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, trong đó tuyên truyền về “Tuần lễ Thương hiệu quốc gia”.

- Thực hiện xây dựng mô hình thí điểm DN – HTX – ND tiêu thụ sản phẩm và cung ứng vật tư nông nghiệp nhằm đảm bảo doanh nghiệp có nguồn cung ổn định, lâu dài; người nông dân được cung ứng vật tư nông nghiệp, được hướng dẫn quy trình trồng trọt, được bao tiêu sản phẩm, được tiêu thụ sản phẩm với giá cả ổn định.

- Dự báo thị trường, định hướng thị trường và có khuyến nghị kịp thời đến người sản xuất nhằm nuôi trồng có hiệu quả. Thực hiện bản tin thị trường các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh (Phối hợp với Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương xây dựng và phát hành bản tin thị trường về các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh).

3. Đề xuất, kiến nghị đối với các đơn vị có liên quan:

\* Kiến nghị TW hỗ trợ đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm tại chợ đầu mối Dầu Giây giai đoạn 2.

\* Đối với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Tiếp tục triển khai các dự án cánh đồng lớn nhằm tạo sản lượng lớn, chất lượng đồng đều và áp dụng các quy trình theo quy định.

- Quản lý cây, con giống đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Quy hoạch và kiểm soát việc phát triển các cây và con chủ lực của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ liên quan ngành nông nghiệp đến người sản xuất tiếp cận và thụ hưởng.

\* Đối với Sở Khoa học - Công nghệ: hỗ trợ người sản xuất xây dựng nhãn hiệu thương hiệu và chỉ dẫn địa lý của sản phẩm để tăng giá trị sản phẩm, tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm với giá cả hợp lý.

\* Đối với các địa phương:

- Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ của Tỉnh đến người sản xuất.

- Tiếp tục vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân tham gia vào việc hình thành và phát triển chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo dự án cánh đồng lớn tại Nghị định 98/2018/NĐ-CP. Mời gọi, vận động các doanh nghiệp chế biến tiêu thụ quan tâm và xây dựng chuỗi liên kết cụ thể.

\* Đối với các doanh nghiệp và HTX và nông dân:

- Nông dân tham gia vào việc hình thành và phát triển chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm để tránh việc tiêu thụ nông sản với giá thấp như thời gian qua.

- Các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng và tiêu thụ sản phẩm đảm bảo người sản xuất có lãi.

- Các doanh nghiệp tiếp tục phối hợp với các địa phương, ngành Nông nghiệp vận động nông dân tham gia chuỗi liên kết, hướng dẫn quy trình trồng, kỹ thuật chăm sóc, thu hoạch... nhằm tạo ra sản phẩm đồng nhất về trọng lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Liên kết với đơn vị có công nghệ phân loại, đóng gói, bảo quản trái cây tươi hiện đại nhằm bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, đảm bảo chất lượng tốt, giúp kéo dài thời gian tồn trữ, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- Xây dựng thương hiệu, có đầy đủ các tài liệu về chứng nhận các chỉ tiêu về chất lượng, an toàn... tạo điều kiện cho các đối tác tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

- Chủ động liên hệ các sở, ngành để được hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Nội dung chủ yếu trong phương án cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các đối tác tham gia trong chuỗi liên kết.

- Tham gia các chương trình xúc tiến nhằm quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông sản.

- Các hội, hiệp hội đẩy mạnh vai trò trách nhiệm của mình trong việc cung cấp kịp thời thông tin về thị trường nông sản, các chính sách về nhập khẩu nông sản của các nước trong các Hiệp định thương mại mà Việt Nam có tham gia đến các doanh nghiệp trong hội, hiệp hội.

**Câu hỏi 8: Nông dân Đặng Đức Thuận – xã Phú Điền - huyện Tân Phú**

Hiện nay, một số vùng sản xuất cây ăn trái, cây lúa nhưng không có nhà máy chế biến, tiêu thụ; hoạt động chế biến trong các khu, cụm công nghiệp còn hạn chế.

Tỉnh có giải pháp gì cho việc kêu gọi đầu tư xây xựng nhà máy trong vùng nguyên liệu sản phẩm nông nghiệp?

**Trả lời:**

Nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Thời gian vừa qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà máy chế biến nông sản với quy mô công suất 250 tấn/năm, xã Phú Túc, huyện Định Quán với diện tích khoảng 1,57 ha do Công ty TNHH thương mại sản xuất Thuận Hương đầu tư. Nhà máy thực hiện sấy khô các loại nông sản như mít, khoai lang, thơm, khoai môn, mướp đắng,...Hiện nay dự án cũ của Công ty TNHH thương mại sản xuất Thuận Hương vẫn đang hoạt động trong khi nhà máy mới đang hoàn tất các thủ tục để đi vào hoạt động.

Do đó, nông dân khu vực huyện Tân Phú có thể bán nông sản đã sản xuất cho Công ty TNHH thương mại sản xuất Thuận Hương. Trường hợp cần thiết đề nghị có thể thông tin về đầu mối liên lạc để Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển thông tin đến Công ty làm việc trực tiếp với nông dân.

Bên cạnh đó, lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã được các bộ ngành trung ương quan tâm và ban hành nhiều cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Liên quan đến cơ chế, chính sách thu hút đầu tư các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Chính phủ ban Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Triển khai thực hiện Nghị định trên và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp các sở ngành và UBND các địa phương xây dựng dự thảo danh mục dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để hỗ trợ. UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm lấy ý kiến các sở ngành, địa phương, các hội, hiệp hội và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo.

Ngoài ra, đối với địa điểm quy hoạch Cụm công nghiệp Phú Túc với diện tích khoảng 50,46ha (huyện Định Quán) và Cụm công nghiệp Long Giao với diện tích khoảng 57,3ha (huyện Cẩm Mỹ) UBND tỉnh đã có chủ trương chuyển mục tiêu sang đầu tư Cụm chế biến nông sản thực phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu chế biến nông sản thực phẩm trên địa bàn huyện và các khu vực lân cận.

Tình hình bồi thường, GPMB các CCN như sau:

- Đối với CCN Phú Túc:

+ Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ: 60.493.822.000 đồng.

+ UBND tỉnh đã chấp thuận cho UBND huyện Định Quán tạm ứng từ Quỹ Phát triển đất tỉnh với số tiền 60.493.822.000 đồng để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng CCN Phú Túc, tạo nguồn đất sạch cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán quản lý và thực hiện đấu giá để có nguồn hoàn trả Quỹ Phát triển đất tỉnh theo quy định.

+ Tính đến thời điểm hiện tại, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Định Quán báo cáo đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cụ thể:

• Tổng số hộ đã chi tiền: 40 hộ với số tiền: 47.150.182.000 đồng

• Số hộ chưa nhận tiền: 06 hộ với số tiền 11.671.363.000 đồng

- Đối với CCN Long Giao:

+ Theo đơn giá bồi thường hiện nay, kinh phí cần để bồi thường giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp Long Giao là 35.067.600.000 đồng.

+ Đối với tuyến đường kết nối hạ tầng vào cụm công nghiệp: UBND huyện Cẩm Mỹ đã lập dự án đầu tư và phê duyệt tại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 7/10/2015 với tổng kinh phí 31.517.283.000 đồng (theo đơn giá mới hiện nay dự toán tuyến đường này đã lập nhưng chưa thẩm định là 38.230.000.000 đồng). Tuy nhiên, do ngân sách huyện khó khăn nên chưa bố trí được vốn để đầu tư xây dựng và hiện nay tuyến đường này nằm trong danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng mới chỉ được bố trí kinh phí chuẩn bị đầu tư 350 triệu đồng và đã thanh toán cho đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư từ năm 2016.

+ Trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 được phê duyệt, trong năm 2020 tỉnh đã bố trí 30.000 triệu đồng cho dự án Xây dựng đường vào Cụm công nghiệp Long Giao, huyện Cẩm Mỹ.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Sở Công Thương đã có báo cáo UBND tỉnh đề xuất định hướng thu hút đầu tư đối với CCN Phú Túc và CCN Long Giao như sau:

- Đối với CCN Phú Túc:

+ Dành 60% quỹ đất công nghiệp ưu tiên bố trí ngành nghề chế biến nông sản thực phẩm, để sản xuất các sản phẩm theo Danh mục sản phẩm ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.

+ Dành 40% quỹ đất công nghiệp còn lại bố trí cho việc xây dựng kho bãi, kho đông lạnh dùng để chứa và bảo quản nguyên liệu trước và sau khi chế biến; các ngành công nghiệp có lợi thế của địa phương theo định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh tại Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh.

- Đối với CCN Long Giao:

+ Dành 50% quỹ đất công nghiệp ưu tiên bố trí ngành nghề chế biến nông sản thực phẩm, để sản xuất các sản phẩm theo Danh mục sản phẩm ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.

+ Dành 50% quỹ đất công nghiệp còn lại để thu hút các ngành công nghiệp có lợi thế của địa phương theo định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh tại Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh.

Hiện các sở ngành liên quan đang tham mưu UBND tỉnh các thủ tục liên quan về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng. Sau khi hoàn tất sẽ thu hút đầu tư bằng hình thức đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, đáp ứng nhu cầu chế biến nông sản thực phẩm của tỉnh.

**Câu hỏi 9: Nông dân Lê Phong Vũ – xã Phú Túc - huyện Định Quán**

Hiện nay tỉnh đã có các chính sách về vốn đầu tư giải quyết việc làm, các chính sách tín dụng ngân hàng, tuy nhiên nguồn vốn còn rất thấp so với nhu cầu của nông dân.

Tỉnh có giải pháp gì để hỗ trợ thêm vốn cho nông dân đầu tư sản xuất?

**Trả lời:**

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trả lời như sau:

Hiện nay, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đang thực hiện cho vay 14 Chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh, với dư nợ là trên 2.524 tỷ đồng và hơn 100 ngàn hộ đang vay vốn; trong đó có 04 chương trình cho vay vốn ưu đãi đối với người nghèo, người lao động thu nhập thấp để tổ chức sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, cụ thể như sau:

1. Chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo: Hàng năm bình quân cho vay 4.000 hộ với số tiền trên 200 tỷ đồng (tùy theo số đối tượng được các cấp thẩm quyền phê duyệt) dư nợ là trên 700 tỷ đồng với trên 23.600 hộ đang vay.

Đối với chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo hiện nay nguồn vốn của tỉnh đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của bà con hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh.

2. Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (theo Nghị định số Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Nghị định số 74/2014/NĐ-CP ngày 30/10/2013 của Chính phủ): hàng năm tổ chức cho vay trên 350 tỷ đồng với 10.000 người lao động vay. Dư nợ nguồn vốn hiện nay trên 620 tỷ đồng với trên 20.900 người đang vay.

3. Tỉnh có giải pháp gì để hỗ trợ thêm vốn cho nông dân đầu tư vào sản xuất.

Với chức năng nhiệm vụ của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh là tập trung mọi nguồn lực của Nhà nước; các tổ chức cá nhân... vào một đầu mối đó là Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay tín dụng ưu đãi của Chính phủ đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Trong thời gian qua, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng đề án chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh, theo đó hàng năm ngân sách địa phương (tỉnh, huyện) chuyển nguồn vốn sang Ngân hàng Chính sách xã hội là 130 tỷ đồng/ năm để cho vay đối với người nghèo, lao động thu nhập thấp để tổ chức sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhằm thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

Đối với Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Hàng năm nguồn vốn cho vay từ 350 - 400 tỷ đồng (nguồn vốn NHCSXH Việt Nam là 130 tỷ đồng, nguồn vốn từ ngân sách tỉnh 100 tỷ đồng và nguồn vốn thu hồi nợ để cho vay quay vòng là 150 tỷ đồng) giải quyết việc làm cho hơn 10.000 người lao động trên địa bàn tỉnh.

Qua theo dõi thống kê nhu cầu cần vay vốn của bà con nông dân đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm để đầu tư vào sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm tại địa phương là rất lớn trong khi nguồn vốn bố trí hàng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và nguồn vốn bổ sung từ ngân sách địa phương mặc dù có tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của người dân. Nhằm đáp ứng nhu cầu cần vay vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm của bà con nông dân trong thời gian tới; chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh tăng thêm nguồn vốn từ ngân sách địa phương chuyển sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, đồng thời tranh thủ nguồn vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam để bổ sung nguồn vốn cho vay, tập trung nguồn lực cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn và phục vụ ngày càng tốt hơn đối với bà con nông dân trên địa bàn.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh tỉnh Đồng Nai trả lời như sau:

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách tín dụng liên quan đến nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện sản xuất nông nghiệp của Đồng Nai như: Quyết định số 68-2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp”, đặc biệt là Nghị định 55/2015/NĐ/CP ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách tín dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp nông thôn”.

Ngay từ khi ban hành các chính sách trên, Agribank Đồng Nai bằng nhiều hình thức đã kịp thời triển khai thực hiện đến các cấp chính quyền địa phương và bà con nông dân.

Việc giải quyết cho vay theo các chính sách trên đều phải căn cứ vào điều kiện vay vốn do Ngân hàng Nhà nước quy định, đồng thời, mức cho vay căn cứ vào quy mô sản xuất kinh doanh, khả năng nguồn vốn đối ứng và khả năng trả nợ của khách hàng.

Về vấn đề tài sản đảm bảo, theo Nghị định 55/2015/NĐ/CP, khách hàng sản xuất kinh doanh cư trú ở địa bàn nông thôn được vay vốn tối đa đến 200 triệu đồng thì không phải chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản tại cơ quan thực hiện chứng thực hợp đồng và không phải đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm. Nếu khách hàng có nhu cầu vay vốn trên 200 triệu đồng thì khách hàng phải thực hiện đăng ký thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật.

Khách hàng khi có nhu cầu vay vốn có thể liên hệ trực tiếp tại các điểm giao dịch của Agribank Đồng Nai trên địa bàn các huyện, các phòng giao dịch trực thuộc của chi nhánh để được hướng dẫn chi tiết.

**Câu hỏi 10: Nông dân Đường Minh Giang – xã An Viễn - huyện Trảng Bom**

Được biết, trong thời gian qua, nhiều hộ nông dân trong tỉnh được vay nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Xin cho biết thành viên trong các Hợp tác xã nông nghiệp có đủ điều kiện để vay nguồn vốn này hay không? Thủ tục, quy trình cho vay như thế nào?

**Trả lời:**

Trong những năm qua được sự quan tâm của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Quỹ hỗ trợ nông dân do Hội Nông dân quản lý đã đạt những kết quả nhất định, góp phần hỗ trợ vốn cho các hộ nông dân đầu tư phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, tham gia tích cực hoạt động Hội, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, các mô hình kinh tế hợp tác, HTX .

Tính đến nay Dư nợ QHTND do các cấp Hội trong tỉnh cho vay 2.268 hộ với 216 dự án với tổng số vốn: 59,41 tỷ đồng trong đó nguồn vốn TWH: 7,3 tỷ đồng, nguồn Tỉnh 29,24, huyện, thành: 22,87 tỷ. Trong đó có1.318 hộ là thành viên của của các THT, CLBNSC, HTXNN (trong đó CLBNSC 224 hộ, THT 982 hộ, HTXNN 112 hộ) vay với số tiền: 44,69 tỷ đồng chiếm 75,22% tổng dư nợ cho vay.

Như vậy theo Hướng dẫn số 82-HD/QHTTW ngày 22/12/2014 của Ban điều hành QHTND Trung ương, các đối tượng là thành viên các HTXNN vẫn được xét cho vay từ nguồn vốn Quỹ hỗ trợ ND thông qua các dự án do Chủ tịch HND cơ sở làm chủ dự án, nhưng phải đảm bảo các điều kiện sau: Có địa chỉ cư trú hợp pháp, có đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự theo qui định của Bộ luật Dân sự, mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp, có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết. Với mức cho vay tối đa 100 triệu đồng/hộ vay, mức vay lên đến 02 tỷ đồng/ dự án.

Thông qua Hội nông dân cơ sở, nếu nguồn vốn đảm bảo, các cấp Hội sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên trong các HTXNN được tiếp cận nguồn vốn 01 cách thuận lợi nhất.

**Câu hỏi 11: Nông dân Vũ Viết Châu – xã Quang Trung - huyện Thống Nhất**

Việc triển khai Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 và Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, tại Đồng Nai chỉ được hỗ trợ đối với trâu, bò.

Để có thêm cơ sở hỗ trợ nông dân trong chăn nuôi, kính đề nghị Bí thư Tỉnh ủy có kiến nghị với Chính phủ quan tâm, bổ sung thêm các đối tượng heo, gà trong danh mục được hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

**Trả lời:**

Căn cứ Nghị định 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp. Theo đó, đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ được quy định như sau: Đối với lĩnh vực trồng trọt (Lúa, cao su, hồ tiêu, điều, cà phê); đối với vật nuôi (trâu bò, lợn, gia cầm); đối với thủy sản (tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra).

Đồng Nai có tổng đàn heo và gà đứng tốp đầu cả nước (trước thời điểm có dịch tả lợn Châu phi, tổng đàn ổn định khoảng 2,4 triệu con) và đây cũng là các đối tượng vật nuôi tiềm ẩn nhiều rủi ro của dịch bệnh. Do đó, trong quá trình Trung ương lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định số 22/2012/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nhiệp. Sau khi xem xét đề xuất của Ngành nông nghiệp, tài chính, các địa phương, tỉnh đã đề xuất kiến nghị Trung ương bổ sung đối tượng heo, gà vào đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, theo Quyết định số 22/219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ trên địa bàn tỉnh gồm 02 đối tượng vật nuôi: Trâu, bò.

Hiện chính sách được triển khai thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020. Sau giai đoạn này, Trung ương sẽ tổ chức tổng kết và xây dựng chính sách cho giai đoạn sau năm 2020. Nhằm khuyến khích người chăn nuôi phát triển sản xuất và gắn với nhu cầu thực tế của tỉnh, Tỉnh sẽ tiếp tục kiến nghị đối với Bộ Nông nghiệp, Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ bổ sung đối tượng heo, gà trong danh mục được hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp trong giai đoạn sau năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Câu hỏi 12: Nông dân Diệp Huy Trường – phường Thống Nhất - thành phố Biên Hòa**

Việc sản xuất nông nghiệp đô thị, làm nông nghiệp sạch tại các đô thị như Biên Hòa gặp rất nhiều khó khăn do diện tích đất sản xuất nông nghiệp còn rất ít, chi phí vốn đầu tư cao.

Đề nghị tỉnh quan tâm, có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp đô thị.

**Trả lời:**

Phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Để hỗ trợ người dân trên địa bàn tỉnh nói chung và người dân tại một số địa phương phát triển nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa, như: huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Trảng Bom, thành phố Biên Hòa, Long Khánh. Trong thời gian qua tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa các chính sách của Trung ương và ban hành một số chính sách đặc thù của địa phương để hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, như: Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chính sách về liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Đề án Phát triển nông nghiệp đô thị vùng Tây Nam tỉnh Đồng Nai; chính sách về hỗ trợ trong việc áp dụng Quy trình sản xuất nông nghiệp tốt; Đề án cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp; Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm;...hiện nay, Thường trực Tỉnh ủy đang xem xét để thông qua Đề án ứng dụng công nghệ cao của Israel trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nhìn chung, các cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp được ban hành kịp thời và cơ bản đồng bộ. Để chính sách thực sự đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn triển khai chính sách đến người dân, doanh nghiệp. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo điều hành, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, cá nhân trong vấn đề tiếp cận chính sách.